

Bản án: 06/2019/HS-ST

Ngày: 22/01/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 TP. HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Thanh Sơn

- *Các Hội thẩm:*

1/ Bà Nguyễn Thị XuY

2/ Ông Hoàng Văn Định

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Hồng Ngọc –
Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3 TP. Hồ Chí Minh

- *Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nghiệp – Kiểm
sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 TP. Hồ Chí Minh.

Ngày 22 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3 số
139 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh xét xử sơ
thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 107/2018/HS-ST ngày 07 tháng 12 năm 2018
đối với bị cáo:

LÊ THỊ NGỌC K, giới tính: nữ, sinh 1994 tại Đ; hộ khẩu thường trú:
đường T, xã F, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; trình độ văn hóa: 02/12; nghề nghiệp:
thợ làm nail; con ông Lê Công D và bà Bùi Thị X. Chồng Đặng Hữu N (*đã ly
hôn*), có 01 người con sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày
04/10/2018.

(Có mặt)

Bị hại:

Bà Phan Thị Hoàng Y, sinh 1974

Địa chỉ: đường R, Phường K, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh

(Có mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Bùi Thị X, sinh 1966

Địa chỉ: đường T, xã F, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

(Vắng mặt)

2/ Bà Lê Thị Ngọc A, sinh 1992

Địa chỉ: đường T, xã F, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

(Vắng mặt)

3/Ông Trần Văn T, sinh 1988

Địa chỉ: đường E, phường F, Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị Ngọc K là nhân viên làm nail cho chị Phan Thị Hoàng Y tại số đường R, Phường K, Quận N. Do nhiều lần bị mất tiền nên chị Y nghi ngờ K là người đã lấy trộm nhưng không có chứng cứ. Khoảng 15 giờ ngày 13/9/2018, chị Y đưa cho nhân viên là chị Phan Thị Thanh T số tiền 2.000.000 đồng (*gồm 04 tờ mệnh giá 500.000 đồng và đã chụp lại số seri*) nói chị T giả vờ đánh rơi. Chị T đã cố tình để rơi 2.000.000 đồng và thông báo bị mất tiền nhưng không ai nhận đã nhặt được số tiền này. Chị Y yêu cầu kiểm tra tất cả mọi người trong tiệm, lúc này K nói đang có 2.000.000 đồng (*04 tờ mệnh giá 500.000 đồng*) của mẹ gửi lên cho. Chị Y đã yêu cầu K đưa 04 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng mà K có để kiểm tra số seri. Qua đối chiếu chị Y phát hiện 04 tờ tiền này đúng là tiền của chị Y đưa cho T trước đó để giả vờ đánh rơi, tuy nhiên K không thừa nhận đã nhặt được số tiền này nên chị Y trình báo Công an Phường K, Quận N yêu cầu xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 3, Lê Thị Ngọc K thừa nhận đã nhặt được số tiền 2.000.000 đồng tại tiệm nhưng do con của K đang bị bệnh nên K không muốn trả lại mà để lo cho con. Đồng thời K khai nhận trong thời gian làm việc tại tiệm này đã 02 lần chiếm đoạt tài sản của chị Y như sau:

Lần 1: Ngày 16/7/2018, do để quên chìa khóa tủ tại phòng làm việc trên lầu 1, là phòng nơi K ngủ nên chị T nhờ K cất chìa khóa giùm. Biết trong tủ có con heo đất của chị Y dùng đựng tiền tiết kiệm hàng ngày nên K đã dùng chìa khóa mở tủ lấy con heo đất và dùng cây nhíp gấp tiền trong heo đất ra được 10.000.000 đồng để chiếm đoạt sau đó cất con heo đất vào chỗ cũ. Ngày 17/7/2018, K ra Ngân hàng A chuyển số tiền chiếm đoạt được là 10.000.000 đồng cho ông Trần Văn T.

Lần 2: Khoảng 2 tuần sau, K ra chợ B mua 01 con heo đất với hình dáng màu sắc giống con heo đất của chị Y mang về trao lấy con heo của chị Y (*K biết rõ sau khi đã lấy 10.000.000 đồng thì trong con heo đất của chị Y vẫn còn nhiều tiền*). K đem con heo đất vừa mới mua được đem bỏ thế vào chỗ con heo đất của chị Y, còn con heo đất của chị Y thì K đem vào nhà vệ sinh ở lầu 1 và đập vỡ lấy hết số tiền bên trong là 8.000.000 đồng để chiếm đoạt. Lúc K đập heo, do nghe tiếng động nên bà Nguyễn Thị P là người giúp việc cho chị Y chạy lên lầu thì thấy K bước ra từ nhà vệ sinh trên tay có xách 02 bịch ny lon (*01 bịch màu đen; 01 bịch màu trắng đựng mảnh vỡ của con heo đất màu đỏ*). Sau khi chiếm đoạt được số tiền này, K đến ngân hàng A chuyển

khoản cho chị gái tên Lê Thị Ngọc A số tiền 3.000.000 đồng và cho mẹ là Bùi Thị X số tiền 500.000 đồng, số còn lại đã tiêu xài hết.

Quá trình điều tra các ông bà T, Ngọc A, X đã giao trả cho bị cáo toàn bộ số tiền đã nhận và bị cáo cũng đã tự nguyện nộp lại số tiền 15.000.000 đồng để khắc phục hậu quả.

Tại bản cáo trạng số 108/CT-VKS-HS ngày 30/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đã truy tố bị cáo Lê Thị Ngọc K về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo khai rõ các ông bà Bùi Thị X, Lê Thị Ngọc A, Trần Văn T khi được bị cáo gửi tiền cho hoàn toàn không biết tiền này do phạm tội mà có vì bị cáo nói là tiền bị cáo mượn của bạn. Sau khi biết tiền do bị cáo phạm tội mà có các ông bà X, Anh, T đã giao trả lại hết số tiền đã nhận cho bị cáo và bị cáo đã giao nộp lại 15.000.000 đồng để khắc phục hậu quả. Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Bị hại bà Phan Thị Hoàng Y: Xác nhận tổng số tiền bị cáo đã chiếm đoạt của bà là 18.000.000 đồng. Nay, bà đề nghị được nhận lại số tiền 15.000.000.000 đồng mà bị cáo đã tự nguyện nộp để khắc phục, còn lại 3.000.000 đồng bị cáo chưa khắc phục bà yêu cầu bị cáo phải trả lại cho bà ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận 3 vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Lê Thị Ngọc K từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an Quận 3, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, kiểm sát viên đã thực hiện các hành vi, quyết định tố tụng đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo Bộ luật tố tụng hình sự qui định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại cũng không có bất cứ ý kiến hoặc khiếu nại gì về các hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng cũng như người tiến hành tố tụng. Vì vậy có cơ sở xác định các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu chứng cứ khác có

trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Trong thời gian làm việc tại tiệm nail địa chỉ đường R, Phường K, Quận N, lợi dụng chủ sở hữu là chị Phan Thị Hoàng Y có sơ hở trong khâu quản lý tài sản, bị cáo Lê Thị Ngọc K đã 02 lần lén lút chiếm đoạt tài sản của chị Y. Lần thứ nhất vào ngày 16/7/2018, lợi dụng lúc chị Y để quên chìa khóa tủ, K đã lén lút mở tủ lấy con heo đất đựng tiền tiết kiệm của chị Y rồi dùng cây nhíp gấp tiền trong heo đất ra được 10.000.000 đồng đem cất để chiếm đoạt. Lần thứ 02 vào khoảng 02 tuần sau, do biết trong con heo đất vẫn còn tiền nên K tiếp tục chiếm đoạt số tiền còn lại trong con heo đất là 8.000.000 đồng bằng cách mua một con heo đất khác giống với con heo đất của chị Y sau đó lén lút trao đổi lấy con heo đất của chị Y đem đập bỏ để lấy tiền.

Với hành vi như đã nêu trên đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Lê Thị Ngọc K đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” thuộc trường hợp qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Bị cáo Lê Thị Ngọc K là người đã trưởng thành có đầy đủ nhận thức nên hiểu rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi sai trái bị xã hội lên án và bị pháp luật trừng trị nghiêm khắc. Tuy nhiên, vì tham lam coi thường pháp luật nên bị cáo đã bất chấp liên tục thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp đối với tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương do đó cần phải xử lý nghiêm.

[5] Xét ngày 16/7/2018 bị cáo chiếm đoạt số tiền 10.000.000 đồng sau đó lại tiếp tục chiếm đoạt số tiền 8.000.000 đồng. Vì vậy, bị cáo phải bị áp dụng tính tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên qui định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Tuy nhiên cũng xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện nộp lại 15.000.000 đồng để khắc phục hậu quả cho bị hại. Do đó khi lượng hình cần căn cứ các điểm b - s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[7] Căn cứ nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và đồng thời cũng đảm bảo được tính nghiêm khắc răn đe của pháp luật.

[8] Xét, sau khi chiếm đoạt tiền của chị Y bị cáo gửi tiền đã chiếm đoạt được cho các ông bà Bùi Thị X, Lê Thị Ngọc A, Trần Văn T. Tuy nhiên quá trình điều tra xác định các ông bà X, Anh, T hoàn toàn không biết số tiền này do phạm tội mà có. Sau khi biết được tiền do phạm tội mà có các ông bà X, Anh, T đã giao trả lại hết cho bị cáo để khắc phục cho người bị hại nên các ông bà X, Ngọc A, T không có lỗi.

[9] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 15.000.000 đồng mà bị cáo đã chủ động giao nộp, xét đây là tiền bị cáo đã chiếm đoạt của chị Phan Thị Hoàng Y nên cần giao trả lại cho chị Y là phù hợp.

[10] Về trách nhiệm dân sự:

Như đã nhận định ở trên, bị cáo chiếm đoạt của chị Y tổng cộng 18.000.000 đồng, tuy nhiên mới chủ động giao nộp lại được 15.000.000 đồng. Vì vậy, cần buộc bị cáo phải có nghĩa vụ trả lại cho chị Y số tiền 3.000.000 đồng còn lại là phù hợp.

[11] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lê Thị Ngọc K đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b - s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt : LÊ THỊ NGỌC K 01(một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

Áp dụng Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự.

- Giao trả cho bị hại Phan Thị Hoàng Y số tiền 15.000.000 đồng.

(Tài sản giao trả được lưu giữ trong Tài khoản của Công an Quận 3 số 394909061612 Kho bạc nhà nước Quận 3 theo Giấy nộp tiền ngày 26/11/2018 của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh 3 Tp. Hồ Chí Minh)

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Buộc bị cáo phải trả cho bị hại Phan Thị Hoàng Y số tiền 3.000.000 đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực, nếu bị cáo chậm thi hành khoản tiền nêu trên thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi bằng mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành.

Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Áp dụng Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận :

- TAND Tp. HCM;
- VKSND Quận 3;
- Công an quận 3;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q3;
- Bị cáo;
- Bị hại, người liên quan;
- Lưu VP, Hồ sơ (Ngọc).

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Sơn